

Số: 35/KH-UBND

Vĩnh Trụ, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Vĩnh Trụ năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trụ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;
- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về ban hành Chương trình Công tác năm 2026;
- Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;

- Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

- Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia về việc Ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia.

## **2. Các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh**

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương;

- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 17-KH-BCĐ ngày 31/01/2026 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 18/8/2025 triển khai thực Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

### 3. Các văn bản của xã

Kế hoạch số 34/KH/ĐU ngày 28/01/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Trụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Trụ.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “**Hành động đột phá, lan tỏa kết quả**”, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả

quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Các lĩnh vực ưu tiên được số hóa toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, gắn với định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số*

- Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch: Đạt 100%.

- Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

### *2.2. Về phát triển hạ tầng số*

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- Phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển sang dải địa chỉ IPv6.

### *2.3. Về phát triển nguồn lực số*

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số: Đạt 100%.

- 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo. Tỷ lệ Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP: Đạt 100%.

- Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy học trên nền tảng số đạt 100%.

#### 2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: Đạt tối thiểu 95%

- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh, Trung ương: Đạt tối thiểu 60%.

- Số hóa các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử: Đạt tối thiểu 50%.

#### 2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Đạt tối thiểu 0.70

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Đạt 100%

- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn xã: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 70%

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%

- Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%

- Tỷ lệ đảng uỷ, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất: Đạt 100%.

### 2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%.

### 2.7. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 82%.

### 2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%

- Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung: Đạt 100%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Kiện toàn, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của Ban Chỉ đạo các cấp và tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số tại trên địa bàn xã.

## 2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định của xã về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; Quy trình TTHC trên môi trường điện tử để phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới của Trung ương.

- Thường xuyên cập nhật Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình phù hợp với các phiên bản Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia và Khung kiến trúc số các Bộ, ngành.

- Thường xuyên cập nhật, ban hành quy chế vận hành các hệ thống thông tin dùng chung để đảm bảo tính đồng bộ và an toàn thông tin.

## 3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Đảm bảo đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) kết nối thông suốt với các hệ thống thông tin tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định.

- Duy trì, vận hành ổn định hạ tầng CNTT của xã, sẵn sàng kết nối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh.

- Phát triển hạ tầng băng thông rộng, phủ sóng mạng 5G tới các khu công nghiệp, khu du lịch trọng điểm và đẩy nhanh lộ trình phủ cáp mạng cáp quang đến từng hộ gia đình.

- Triển khai số hóa toàn diện và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của xã với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp trên.

- Mở rộng hạ tầng WiFi công cộng tại các khu vực đông dân cư, bệnh viện, trường học và các địa danh du lịch lịch sử, làng nghề truyền thống.

- Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ điều hành của chính quyền. Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại bộ phận Một cửa các cấp và hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - viễn thông cấp xã.

- Hỗ trợ phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân và triển khai chứng thực định danh điện tử dựa trên ứng dụng VNeID trong mọi dịch vụ thiết yếu.

## 4. Nhân lực số

- Tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

- Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", tập trung hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân, nông dân và các nhóm yếu thế tại cộng đồng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng (của UBND xã và

thôn) trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

- Hiện đại hóa hạ tầng giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ năng số, tư duy lập trình và văn hóa an toàn mạng trong chương trình giáo dục phổ thông các cấp.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và người lao động trong các khu công nghiệp tiếp cận các khóa huấn luyện kỹ năng vận hành công nghệ 4.0.

### **5. An toàn thông tin mạng**

- Duy trì và nâng cao năng lực vận hành của Trung tâm Giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh, bảo đảm kết nối đồng bộ 24/7 với hệ thống giám sát quốc gia.

- Thực hiện rà soát, phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% hệ thống của các cơ quan nhà nước.

- Cử cán bộ, công chức tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% tổng ngân sách triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo quy định.

### **6. Chính quyền số**

- Rà soát, tái cấu trúc, cắt giảm thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và sử dụng dữ liệu có sẵn.

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các điểm bưu điện văn hóa xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

- Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan khối đảng, đoàn thể và tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

### **7. Kinh tế số**

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục, các khu du lịch và các giao dịch hành chính công.

- Quảng bá sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương trên các nền tảng thương mại điện tử.

### **8. Xã hội số**

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

- Số hóa các bảo tàng, di tích lịch sử và thư viện để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số trên địa bàn.

### **10. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương dành cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương năm 2026.

## **V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã Vĩnh Trụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn diện việc triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trên địa bàn toàn xã.

- Triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về Chuyển đổi số được triển khai kịp thời, đúng tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

#### **2. Phòng Văn hoá - Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, khả thi; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn trên địa bàn xã.

- Thực hiện vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Tổng hợp tình hình, kết quả triển khai định kỳ để báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND xã theo quy định.

- Chủ trì tham mưu điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với thực tiễn và lộ trình triển khai của Trung ương trong năm 2026.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo gắn

liên với các giải pháp công nghệ số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu cho các đề tài, chương trình khoa học hỗ trợ trực tiếp các mục tiêu chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

### **3. Văn phòng HĐND - UBND xã**

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm hoạt động thông suốt của Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hộp thư công vụ; Phối hợp rà soát, nâng cấp và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giao quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu của UBND xã, phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc duy trì, bảo mật dữ liệu chính quyền số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu, mẫu đơn, mẫu tờ khai của xã để đảm bảo thống nhất với quy định của cấp trên và tích hợp đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng dịch vụ công.

- Duy trì, bảo đảm Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống Truyền hình hội nghị và các hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoạt động ổn định đảm bảo kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính trên toàn xã phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

### **4. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì tham mưu UBND xã cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn chi thường xuyên và vốn đầu tư công hàng năm để triển khai các dự án chuyển đổi số.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan.

- Triển khai đăng ký và phát triển các sản phẩm OCOP, quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử (nếu có).

### **5. Trung tâm phục vụ hành chính công**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát Quy trình nội bộ, quy trình điện tử để giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp.

- Đảm bảo tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến, nhanh chóng, đơn giản, chỉ một lần khai báo, tái sử dụng dữ liệu cũ; tỉ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VneID.

- Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện cơ sở vật chất để số hóa.

### **6. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã**

- Quản lý, vận hành Trang thông tin xã; Phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND xã tạo chuyên mục và đăng tải các chuyên mục, chuyên đề chuyên đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là DVCTT, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Thiết lập và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số” trên hệ thống Đài truyền thanh xã; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trực quan, tin bài, phóng sự về chủ trương, chính sách và chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

### **7. Công an xã**

- Chủ trì đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Hỗ trợ công dân định danh, xác thực điện tử và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, triển khai các biện pháp truyền thông, phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn xã.

### **8. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; Trạm y tế xã; Các trường học**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành lĩnh vực phụ trách.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là DVCTT, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả. Lồng ghép hoạt động chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng.

- Chủ động tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo định hướng của sở, ngành cấp trên. Sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Lòng ghép các hoạt động Chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng.

### **9. Các thôn trên địa bàn xã**

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã, phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung phong trào “Bình dân học vụ số” đến người dân trên địa bàn thôn.

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Thực hiện công tác tuyên truyền và vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong cộng đồng.

- Vận động các hội viên tham gia tích cực Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn; tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

### **11. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã**

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số, giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số; trọng tâm tuyên truyền vận động thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân trên VNeID (VNPT Smart CA) cho người đủ 14 tuổi trở lên,....

### **12. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc xã triển khai các giải pháp, nền tảng ứng dụng trong chuyển đổi số (*nếu có hoặc khi được địa phương đề nghị, yêu cầu*); đồng thời, tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và khách hàng trong chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số, đảm bảo an toàn trên không gian số. Phối hợp cung cấp thông tin người dân sử dụng các ứng dụng (*khi có đề nghị, yêu cầu*).

Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 05/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Phòng Văn hoá-Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Trụ năm 2026, UBND xã Vĩnh Trụ yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- UBMTTQ VN xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các đơn vị viễn thông (phối hợp);
- Các Trường học;
- Trạm y tế xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
Nguyễn Kim Cương

## Phụ lục I

**Phân công phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện chỉ tiêu và ban hành văn bản**  
(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 09 / 4/2026 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra; tổng hợp kết quả	Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Phân công phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026				
1.	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số				
1.1	100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các thôn	Thường xuyên	
1.2	100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các thôn	Theo lộ trình yêu cầu cụ thể của từng nhiệm vụ	
2.	Hạ tầng số:				
2.1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số: Đạt tối thiểu 70%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các thôn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Tháng 12/2026	
2.2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng có định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 70%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các thôn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Tháng 12/2026	
2.3	Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; các thôn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Thường xuyên	
2.4	Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dài địa chỉ IPv6	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã.	Tháng 12/2026	

3.	<b>Nhân lực số</b>			
3.1	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã.	Tháng 11/2026
3.2	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, triển khai công việc đạt tối thiểu 90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã.	Tháng 11/2026
3.3	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản đạt tối thiểu 30%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 11/2026
3.4	100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã.	Tháng 11/2026
3.5	Phân đầu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính; Các thôn trên địa bàn xã	Tháng 11/2026
3.6	Trang Thông tin điện tử xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP đạt 100%	TT DV Sự nghiệp công; Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Thường xuyên
3.7	100% thành viên Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã: cán bộ phụ trách Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng	Công An xã	Các phòng, ban, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 11/2026
4.	<b>Về phát triển dữ liệu số</b>			

4.1	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND xã; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính.	Thường xuyên
4.2	Tỷ lệ CSDL của xã được số hoá và liên thông với tỉnh đạt tối thiểu 60%;	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND xã; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính	Tháng 12/2026
4.3	Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt tối thiểu 95%	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND & UBND xã; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính	Thường xuyên
4.4	Số hóa các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử đạt tối thiểu 50%.	Phòng Văn hoá- Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính	Tháng 12/2026
<b>5</b>	<b>Về phát triển Chính quyền số</b>			
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Đạt tối thiểu 0.70	Phòng Văn hoá- Xã hội	Văn phòng HĐND & UBND xã; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính.	Tháng 12/2026
5.2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Đạt 100%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026
5.3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026
5.4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 11/2026
5.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026

5.6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 11/2026	
5.7	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 11/2026	
5.8	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026	
5.9	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật: Đạt tối thiểu 80%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026	
5.10	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026	
5.11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026	
5.12	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Tháng 12/2026	
5.13	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%	Văn phòng HDND & UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026	
5.14	Tỷ lệ chế độ báo cáo của xã trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%.	Văn phòng HDND & UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026	
5.15	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 70%	Văn phòng HDND & UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026	

5.16	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%	Phòng Văn hoá- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026
<b>6</b>	<b>Về Phát triển Kinh tế số</b>			
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026
6.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Tháng 12/2026
<b>7</b>	<b>Về Phát triển Xã hội số</b>			
7.1	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, thôn	Tháng 11/2026
7.2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã, thôn	Tháng 11/2026
7.3	Tỷ lệ người dân có Số sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã, thôn	Tháng 12/2026
7.4	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 82%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã, thôn	Tháng 12/2026
<b>8</b>	<b>Về an toàn thông tin mạng</b>			
8.1	Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%	Công an xã;	Công an xã; Văn phòng HĐND&UBND xã	Thường xuyên
8.2	UBND xã thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung: Đạt 100%	Công an xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

<b>II. Phân công chủ trì tham mưu xây dựng các Văn bản</b>				
1	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các Hệ thống thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Thường xuyên
2	Quyết định ban hành Quy trình nội bộ, quy trình điện tử để giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã	TTPVHCC	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Thường xuyên
3	Kế hoạch triển khai Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2026 trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - XH	Các cơ quan, đơn vị, thôn	Theo Kế hoạch UBND tỉnh
4	Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã, giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - XH	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Theo Kế hoạch UBND tỉnh
5	Triển khai hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - XH	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Thường xuyên
6	Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Trụ năm 2027	Phòng Văn hóa - XH	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Theo Kế hoạch UBND tỉnh
7	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Công an xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các thôn	Thường xuyên
8	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Công an xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính xã	Thường xuyên

**Phụ lục 2:**

**Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số**

(Kèm theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND xã Vĩnh Trụ)



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô, phạm vi triển khai	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Dự kiến nguồn kinh phí
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT trụ sở cơ quan	Văn phòng HĐND&UBND	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn thiện hạ tầng số: Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo kết nối mạng băng thông rộng thông suốt, ổn định.</li><li>- Đảm bảo an toàn thông tin (ATT): Thiết lập hạ tầng mạng đạt chuẩn, phân vùng mạng rõ ràng, hạn chế tối đa rủi ro về an ninh mạng và thất thoát dữ liệu</li><li>- Thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện: Tạo nền tảng phần cứng vững chắc để vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh và quốc gia, đáp ứng các tiêu chí về xây dựng Chính quyền số</li></ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đầu tư mua sắm trang thiết bị CNTT</p>	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) và trang thiết bị CNTT	Năm 2026	Ngân sách xã năm 2026
2	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI (Trợ lý ảo) cho cán bộ, công chức UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND Phòng Văn hoá-Xã hội	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giúp tra cứu văn bản, tài liệu nhanh chóng, chính xác, hỗ trợ soạn thảo văn bản</li><li>- Đồng thời phục vụ người dân tốt hơn và thúc đẩy chuyển đổi số ở cấp cơ sở.</li></ul>	Sản phẩm đầu ra là hệ thống trợ lý ảo AI tích hợp dữ liệu hành chính, có khả năng hỗ trợ tra cứu, soạn thảo văn bản, giải đáp thủ tục, cung cấp tri thức và báo cáo phân tích, phục vụ hiệu quả công việc của cán bộ, công chức và người dân.	Năm 2026	Ngân sách xã năm 2026

3	<p>Thuê dịch vụ: Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng (Smart IR)</p>	<p>Văn phòng HND&amp;UBND</p>	<p>* Mục tiêu: - Giám sát và bảo vệ 24/7: Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ, máy tính và các thiết bị kết nối mạng tại trụ sở UBND được giám sát an toàn thông tin (ATT) liên tục, xuyên suốt. - Phát hiện và ứng cứu sự cố kịp thời: Tự động phát hiện sớm các nguy cơ tấn công mạng, mã độc, tổng tiền (Ransomware) hoặc các hành vi truy cập trái phép. Đưa ra cảnh báo tức thời và hỗ trợ ngăn chặn, xử lý sự cố để giảm thiểu tối đa rủi ro gián đoạn hoạt động. - Bảo vệ dữ liệu chính quyền và người dân: Đảm bảo an toàn cho các dữ liệu quan trọng, đặc biệt là dữ liệu thủ tục hành chính tránh tình trạng rò rỉ, đánh cắp hay phá hoại dữ liệu. - Tuân thủ quy định pháp luật: Đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp hướng tới hoàn thiện tiêu chí Chính quyền số cấp xã. * Quy mô, phạm vi triển khai: Thuê dịch vụ: Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng</p>	<p>Dịch vụ giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Ngân sách xã năm 2026</p>
4	<p>Triển khai một số giải pháp chuyên đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo</p>	<p>Phòng Văn hóa - Xã hội</p>	<p>* Mục tiêu: tập trung vào số hóa quản lý, nâng cao phương pháp giảng dạy và xây dựng kho học liệu số dùng chung. Các giải pháp chính bao gồm áp dụng phần mềm quản lý (nhân sự, hồ sơ học sinh), điểm danh khuôn mặt, giáo án, học bạ số ... và đào tạo kỹ năng số cho giáo viên. * Quy mô, phạm vi triển khai: Các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn xã</p>	<p>Các giải pháp chuyên đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Ngân sách xã năm 2026</p>
	<p>Tổ chức các đợt tập huấn, hướng dẫn cho các thôn, tổ</p>	<p>Phòng Văn hóa - Xã hội</p>	<p>* Mục tiêu: - Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, định</p>	<p>Các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Ngân sách xã năm 2026</p>

5	công nghệ số cộng đồng		<p>danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức và kỹ năng số: Xóa bỏ khoảng cách số, giúp người dân hình thành thói quen số và an toàn thông tin cơ bản, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số mạnh mẽ.</li> <li>- Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng mang lại hiệu quả thực chất theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.</li> </ul> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Tổ chức, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã</p>			
6	Hệ thống đài truyền thanh thông minh	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	<p>* Mục tiêu: Số hoá tín hiệu âm thanh từ đài tỉnh đưa lên phần mềm phát thanh internet phục vụ nhu cầu phát thanh cho các điểm thu, nghe lại chương trình qua phần mềm máy tính, website, ứng dụng di động....</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Toàn bộ hệ thống đài truyền thanh trên địa bàn xã</p>	Hệ thống đài truyền thanh thông minh, tích hợp tự động phát chuyển đổi số hóa tín hiệu truyền thanh Internet ứng dụng CNTT	Năm 2026	Ngân sách xã năm 2026
7	Sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	<p>* Mục tiêu: Đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo định hướng của Chính phủ, nâng cao chỉ số SIPAS và hoàn thành mục tiêu chỉ số cải cách hành chính (Par-Index) của tỉnh năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh.</p> <p>* Quy mô, phạm vi triển khai: Sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC</p>	Dịch vụ Bưu chính công ích, thuê dịch vụ thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC	Quý II năm 2026	Ngân sách xã năm 2026